

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn NH, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K và bà Bùi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 20/2008/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 02 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 20 tháng 02 năm 2019; có mặt

Người làm chứng: Anh Trần Quang N; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Hà Duy T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2019, Tổ công tác Công an huyện A kết hợp với Công an xã An Hồng bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà riêng. Thu giữ trên mặt hộp gỗ màu nâu trên giường trong phòng ngủ 07 gói giấy nhỏ, kích thước (0,5cm x 02cm) bên trong đều chứa chất bột màu trắng và một túi nilon kích thước (03cm x 2,5cm) bên trong chứa chất bột màu trắng, theo Nguyễn Đức T khai là Heroin. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Đức T, Cơ quan Công an phát hiện thu giữ:

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (15cm x 4cm) bên trong có 16 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước (0,5cm x 02cm), bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ở trong túi xách da màu nâu để trên giường trong phòng ngủ.

+ 01 dao lam để trên bàn ti vi ở phòng ngủ.

+ 01 điện thoại di động LG loại cảm ứng số IMEI 35030526000000100 ở trên giường trong phòng ngủ.

+ Số tiền 1.500.000 đồng trên mặt tủ lạnh trong phòng ngủ.

Tại Kết luận giám định số 59 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng có trong 07 gói giấy và trong túi nilon thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức T gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3525 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng có trong 16 gói giấy màu trắng thu giữ khi khám xét gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5101 gam, là loại Heroine. Tổng khối lượng: 0,8626 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận:

Sáng ngày 10 tháng 02 năm 2019, bị cáo đi đến đường tàu ở khu vực cầu Q, L, Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy loại heroin với giá 1.700.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nhà lấy một ít sử dụng cho bản thân còn lại cất trong túi xách màu nâu để trên giường trong phòng ngủ. Sáng ngày 11 tháng 02 năm 2019, Trần Quang N, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn L 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng gọi vào điện thoại số 0866159182 của bị cáo để hỏi mua heroin, bị cáo đồng ý và hẹn gặp nhau ở trước cửa quán gà Mạnh Hoạch gần nhà Nguyễn Đức T. Sau đó, bị cáo lấy Heroin trong túi xách màu nâu và dùng dao lam chia ra 01 gói nhỏ rồi cất vào túi quần mang đến khu vực trước cửa quán gà Mạnh Hoạch bán cho N với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 12 tháng 02 năm 2019, N tiếp tục gọi điện cho bị cáo vào số điện thoại trên hỏi mua heroin. Bị cáo đồng ý và lấy dao lam chia số Heroin cất ở túi xách màu nâu thành 01 gói nhỏ rồi lại mang bán cho N với giá 100.000 đồng ở khu vực trước quán gà Mạnh Hoạch. Sau khi bán cho N xong, bị cáo về nhà và lấy số ma túy còn lại để trên hộp gỗ màu nâu rồi dùng dao lam chia thành nhiều gói nhỏ. Bị cáo cho 16 gói vào 01 túi nilon màu trắng rồi cất ở túi xách màu nâu để trên giường trong phòng ngủ; 07 gói còn lại để trên mặt hộp gỗ màu nâu trên giường và 01 ít ma túy trên mặt hộp gỗ màu nâu đang chuẩn bị gói lại thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức T còn khai nhận: Bị cáo bán ma túy loại Heroin khoảng 03 tháng trước khi bị bắt, mỗi ngày bị cáo bán được 05-06 gói nhỏ nhưng không nhớ cụ thể bán cho những ai và tiền lãi là bao nhiêu vì bản thân bị cáo cũng sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng số 42/CT – VKS ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 và Khoản 5, Điều 251; Điều 38; điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 37cmx22cmx6,5cm; 01 túi xách da màu nâu kích thước 20cmx18cmx06cm và 01 dao lam. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động LG cảm ứng màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 35030526000000100. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000đồng trong số tiền 150.000đồng thu giữ của bị cáo là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho Nam mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tạm giữ số tiền 1.500.000đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà về việc mua ma túy về chia nhỏ để bán cho người nghiện kiếm lời và trong lúc bị cáo đang bán ma túy cho người mua thì bị Công an huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt giữ phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an lập vào hồi 11 giờ 25 phút ngày 12 tháng 02 năm 2019, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 9/KLGD ngày 14 ngày 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo đã có hành vi mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho Trần Quang N trong thời gian từ ngày 11 và ngày 12 tháng 02 năm 2019 để kiếm lời bất chính là hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi mua bán trái phép ma túy cho Trần Quang N tại khu vực trước quán gà Mạnh Hoạch. Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Nguyễn Đức T đã có hành vi 02 lần bán ma túy cho đối tượng nghiện vào ngày 11 và ngày 12 tháng 02 năm 2019 và cất giấu bất hợp pháp 0,8626 gam ma túy loại Heroin với mục đích để bán nên được coi là nhiều lần. Như vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên vi phạm vào điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T trên mặt hộp gỗ màu nâu trên giường trong phòng ngủ 07 gói giấy nhỏ, kích thước (0,5cm x 02cm) bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, kích thước (15cm x 4cm) bên trong có 16 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước (0,5cm x 02cm), bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ở trong túi xách da màu nâu để trên giường trong phòng ngủ; 01 dao lam để trên bàn ti vi ở phòng ngủ; 01 điện thoại di động LG loại cảm ứng số IMEI 35030526000000100 ở trên giường trong phòng ngủ và số tiền 1.500.000 đồng trên mặt tủ lạnh trong phòng ngủ. Xét thấy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 37cmx22cmx6,5cm; 01 túi xách da màu nâu kích thước 20cmx18cmx06cm và 01 dao lam là đồ vật bị cáo dùng để đựng, chia ma túy, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động LG cảm ứng màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 35030526000000100 là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tạm giữ số tiền 1.500.000đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về những vấn đề khác:

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 và Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội mang tính chất vụ lợi nên phạt tiền bị cáo số tiền 10.000.000đồng. Bị cáo Nguyễn Đức T đã bán ma túy cho Trần Quang Nam 02 lần mỗi lần 100.000đ. Tổng số tiền là 200.000đ, là khoản tiền do phạm tội mà có trong số tiền 1.500.000đồng thu giữ của bị cáo nên buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án có người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Đức T, hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ vào điểm b, Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức T số tiền là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động LG cảm ứng màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 35030526000000100 của bị cáo Nguyễn Đức T. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo; 01 hộp gỗ màu nâu kích thước 37cmx22cmx6,5cm; 01 túi xách da màu nâu kích thước 20cmx18cmx06cm và 01 dao lam.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 1.500.000đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC10;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

